

Serie	ROHS Exemption 6c , REACH - Blei (CAS: 7439-92-1)		
	Lead in concentration < 4% in copper alloys		
100	6c	322	6c
W100	6c	325	6c
WA100	6c	326	6c
101	6c	327	6c
W101	6c	330	6c
102	6c	354	6c
W102	6c	364	6c
W109	6c	425	6c
W110	6c	636	6c
W112	6c	637	6c
WA112	6c	854	6c
115	6c	856	6c
115	6c	857	6c
115	6c	858	6c
153	6c	W901	6c
153	6c	902	6c
153	6c	905	6c
153PF	6c	906	6c
153PF-38	6c	963	6c
154	6c	1531	6c
155	6c	1532	6c
155C	6c	1533	6c
164	6c	1534	6c
169	6c	1535	6c
170	6c	1551	6c
171	6c	1552	6c
172	6c	3230	6c
174	6c	3231	6c
175	6c	3232	6c
176	6c	3233	6c
178	6c	3234	6c
181	6c	3240	6c
182	6c	3242	6c
182PF	6c	5250	6c
184	6c	5251	6c
186	6c	5252	6c
187	6c	5255	6c
188	6c	5260	6c
189	6c	7063	6c
191	6c	7090	6c
194	6c	7452	6c
253	6c	909	6c
254	6c	105	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6
255	6c	106	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6
256	6c	107	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6
257	6c	108	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6
300	6c	109	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6
301	6c	110	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6
307	6c	111	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6
W307	6c	114	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6
315	6c	116	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6
		345	6c, für Version BL, CL, B1, B1, 1,2,3,4,5,6